



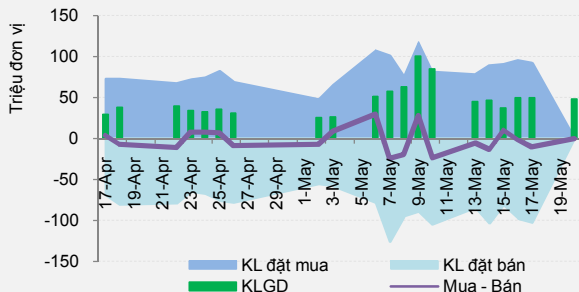
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 20/5/2013

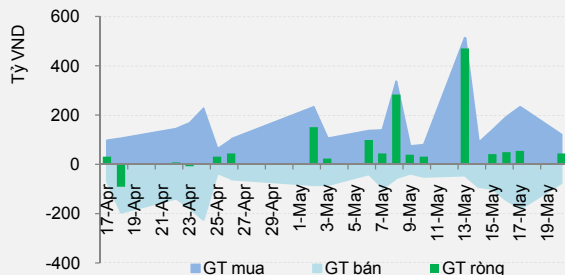
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	492.3	61.0
% Thay đổi	↑ 1.0%	↑ 1.0%
KLGD (CP)	48,672,677	29,909,031
GTGD (tỷ đồng)	854.45	254.30
Tổng cung (CP)	-	57,819,400
Tổng cầu (CP)	-	61,588,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,079,460	404,775
KL mua (CP)	3,986,850	1,021,600
GTmua (tỷ đồng)	121.11	23.60
GT bán (tỷ đồng)	75.87	4.98
GT ròng (tỷ đồng)	45.24	18.62

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.90%	6.8	1.4	2.3%
Công nghiệp	↑ 1.51%	17.9	1.0	16.9%
Dầu khí	↑ 1.57%	5.9	1.0	4.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.64%	8.2	1.4	4.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.95%	7.3	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.51%	12.8	4.8	17.5%
Ngân hàng	↑ 1.74%	7.0	1.3	7.4%
Nguyên vật liệu	↑ 1.40%	8.6	2.0	11.8%
Tài chính	↑ 1.02%	27.6	3.0	22.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.24%	8.4	2.9	13.1%
VN - Index	↑ 0.96%	13.7	2.9	77.2%
HNX - Index	↑ 0.98%	25.4	1.4	22.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường tăng điểm nhẹ với mức tăng xấp xỉ 1% trên cả hai sàn HSX và HNX, độ rộng của thị trường tăng lên khi mà số lượng cổ phiếu tăng áp đảo so với số lượng cổ phiếu giảm. Thanh khoản đã có sự cải thiện tuy nhiên mức độ cải thiện là chưa đáng kể so với những phiên giao dịch gần đây. Nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt như DRC, CSM, PET, HPG...tăng điểm ấn tượng với lực mua mạnh. Với diễn biến tích cực của phiên giao dịch ngày hôm nay chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ tiếp diễn sự tích cực trong phiên ngày mai tuy nhiên nhà đầu tư cũng nên lưu ý là lực bán có thể sẽ gia tăng do xét về mặt kỹ thuật cả hai chỉ số đang tiếp cận gần với mức kháng cự khá mạnh là mức 496 -500 với chỉ số VN-Index và mức 62.5 với chỉ số HNX-Index.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 492.27 điểm, tăng 4.67 điểm tương ứng với mức 0.96% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 46.42 triệu đơn vị, tăng 7.64% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 61.04 điểm, tăng 0.59 điểm tương ứng với mức 0.98% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 28.61 triệu đơn vị, tăng 33.1% so với phiên trước.

- Hôm nay 20/5/2013 là ngày khai mạc họp kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII. Nội dung kỳ họp bao gồm các công việc: 1/ Xem xét tình hình kinh tế, xã hội, ngân sách; 2/ Thảo luận về sửa đổi hiến pháp, xây dựng pháp luật, trong đó có luật Đất đai sửa đổi; 3/ Chất vấn và trả lời chất vấn về các vấn đề quan trọng của nền kinh tế; 4/ Lấy phiếu tín nhiệm với 49 chức danh do Quốc hội bầu và phê chuẩn. Kết quả kiểm phiếu nội dung này sẽ được công bố vào sáng 11/6. Cuộc họp dự kiến bế mạc vào ngày 21/6/2013.

- Bộ Xây dựng đang nghiên cứu sửa đổi Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Nghị quyết số 19 của Quốc hội về thí điểm cho người nước ngoài mua nhà. Về định hướng, luật sẽ có xu hướng cởi mở hơn đối với người nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong việc sở hữu BĐS. Cụ thể, người nước ngoài có thể được mua biệt thự, nhà ở riêng lẻ, từ việc chỉ được mua căn hộ hạng sang như hiện nay. Về kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được phép thuê để cho thuê lại BĐS, được mua và sở hữu diện tích văn phòng làm việc, so với hình thức chỉ được phép thuê như hiện nay. Hiện Bộ Xây dựng đang trong quá trình soạn thảo, lấy ý kiến nhân dân. Dự kiến cuối năm 2014 sẽ trình Quốc hội thông qua hai luật sửa đổi và dự kiến đầu năm 2015, các thay đổi tích cực trên sẽ đi vào cuộc sống.

- Bộ Xây dựng cũng đã công bố Thông tư 07, hướng dẫn xác định các đối tượng được vay vốn hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết 02 của Chính phủ. Theo đó, đối tượng áp dụng là 1/ Cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và đối tượng thu nhập thấp vay vốn để thuê, thuê mua và mua nhà ở xã hội và để thuê, mua nhà ở thương mại có diện tích nhỏ hơn 70m² và có giá bán dưới 15 triệu đồng/m²; 2/ Doanh nghiệp là chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội; doanh nghiệp là chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại chuyển đổi công năng sang dự án nhà ở xã hội.

- Đối với doanh nghiệp thuộc diện được vay vốn, doanh nghiệp gửi hồ sơ cùng lượng vốn cần vay trình Bộ Xây dựng phê duyệt. Bộ Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp gửi NHNN và các Ngân hàng thuộc diện giải ngân gói hỗ trợ theo quy định để thực hiện giải ngân. Tuy nhiên, đối với cá nhân thuộc diện được vay vốn, Thông tư chưa quy định rõ ràng về các bước để người dân có thể tự vay vốn từ Ngân hàng hoặc nhận được hỗ trợ từ phía doanh nghiệp. Đây là vấn đề còn vướng mắc, khi còn nhiều người dân chưa thông thạo quy định từ phía Ngân hàng, và việc xem xét Ngân hàng nào còn hạn mức cho vay đối với người dân là khó khăn. Chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ sớm có thông báo rõ ràng hơn về các bước thực hiện đối với cá nhân vay vốn, nhằm giúp Thông tư nhanh chóng đi vào thực tế.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 492.27 điểm, tăng 4.67 điểm tương ứng với mức 0.96% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây. Nhưng sau đó chỉ số VN-Index đã không kiểm định thành công mức này và giảm điểm trở lại về dưới mức 498-500.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã có mười phiên liên tiếp giao dịch đi ngang với biên độ giao dịch hẹp và thanh khoản ở mức thấp. Phiên tăng điểm nhẹ ngày hôm nay đã ít nhiều cho thấy sự tích cực khi mà độ rộng thị trường tăng lên với sự áp đảo của số lượng cổ phiếu tăng so với số lượng cổ phiếu giảm. Tuy nhiên chỉ số VN-Index vẫn chưa tạo ra được sự bứt phá về xu hướng cũng như thanh khoản vẫn chưa có sự cải thiện rõ ràng vì vậy chúng tôi vẫn duy trì đánh giá thận trọng về mặt xu thế.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 61.04 điểm, tăng 0.59 điểm tương ứng với mức 0.98% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh từ giữa tháng 2. Khi chỉ số HNX-Index tiếp cận với khu vực 59 điểm đã phục hồi nhẹ trở lại và hình thành khu vực sideway với biên độ hẹp từ đầu tháng Ba đến giữa tháng Bốn.

- MA200 hướng xuống cho thấy xu hướng dài hạn của HNX-Index vẫn đang giảm điểm

- MA20 cắt xuống MA50 trong giữa tháng 3 là tín hiệu cho thấy xu hướng trung hạn của chỉ số HNX-Index chuyển sang giảm điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index đã có mười phiên liên tiếp giao dịch đi ngang với biên độ giao dịch hẹp và thanh khoản ở mức thấp. Phiên tăng điểm nhẹ ngày hôm nay đã ít nhiều cho thấy sự tích cực khi mà độ rộng thị trường tăng lên với sự áp đảo của số lượng cổ phiếu tăng so với số lượng cổ phiếu giảm. Tuy nhiên chỉ số HNX-Index vẫn chưa tạo ra được sự bứt phá về xu hướng cũng như thanh khoản vẫn chưa có sự cải thiện rõ ràng vì vậy chúng tôi vẫn duy trì đánh giá thận trọng về mặt xu thế.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm trên hai sàn với thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước. Dòng tiền quan tâm tới nhóm cổ phiếu Bluechips với kỳ vọng gói hỗ trợ thị trường BĐS và VAMC ra nhanh chóng được thông qua, tuy nhiên quan điểm thận trọng vẫn phổ biến. Nhóm cổ phiếu nhỏ thuộc sàn HNX diễn biến kém tích cực, thể hiện quan điểm thận trọng của nhà đầu tư.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ suất cổ tức theo kế hoạch năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
KDC	32.64	8965.80%	95,352	150	27,515	6.84%	9.21%	330.65	0.32	0.47	0.25	-
PGC	20.89	4647.90%	110,492	444	12,478	4.23%	10.18%	20.05	1.51	1.03	0.29	500
VIP	112.09	1758.84%	440,251	10,212	16,481	7.94%	17.88%	0.69	1.06	1.86	0.66	-
WSS	1.36	1410.38%	59,289	309	10,169	-0.03%	-0.03%	12.62	0.03	1.85	0.31	-
IDJ	5.79	972.05%	80,158	2,472	10,073	1.50%	1.72%	1.25	0.15	1.64	0.34	-
TLH	123.03	674.78%	168,366	2,600	12,014	8.59%	18.27%	2.19	1.33	0.88	1.42	-
PPC	944.70	611.80%	967,574	693	15,629	11.97%	34.97%	36.79	1.35	1.48	0.28	-
SCL	8.42	578.74%	81,453	3,073	13,076	-1.37%	-3.08%	2.21	1.27	1.34	0.84	-
BTP	47.12	483.44%	351,334	1,032	16,740	9.06%	19.53%	13.66	0.98	0.23	0.19	-
KSS	5.87	348.21%	339,590	318	15,430	0.34%	1.06%	20.12	2.39	1.14	0.75	1,500

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	967,574	693	15,629	12%	35%	36.79	282%	1.48	0.28	-
PVT	53	29%	393,956	912	11,344	1%	4%	4.72	136%	0.71	0.53	1,400
BSI	2	-91%	17,577	1,168	7,861	0%	-1%	2.83	106%	0.84	0.84	1,200
SEC	32	19%	864	11	14,498	11%	28%	1,675.03	103%	(0.05)	0.28	-
SLS	12	#N/A	338	4,305	25,154	28%	53%	5.92	99%	(0.23)	0.42	500
MKV	0	177%	2,497	415	9,383	2%	3%	20.24	98%	0.90	(0.24)	-
VIP	112	1759%	440,251	10,212	16,481	8%	18%	0.69	95%	1.86	0.66	-
ITC	7	90%	367,133	(1,905)	25,718	0%	1%	(4.04)	88%	1.01	1.79	1,500
VST	(43)	-105%	19,045	5,205	8,247	-5%	-27%	0.44	86%	0.57	0.99	2,000
HT1	1	#DIV/0!	15,723	581	9,664	0%	0%	8.78	84%	1.08	0.44	1,500

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ SUẤT CỔ TỨC THEO KẾ HOẠCH 2013 CAO NHẤT

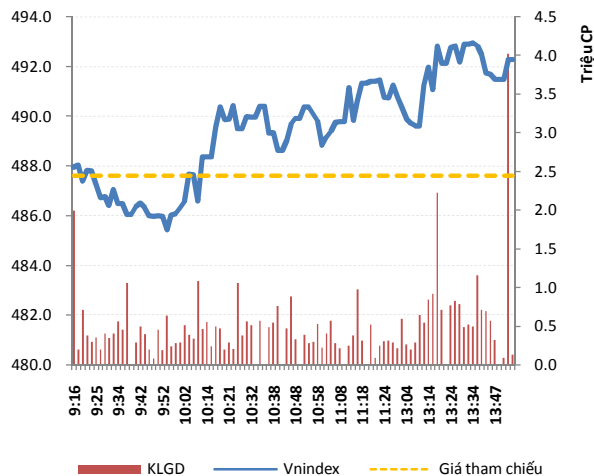
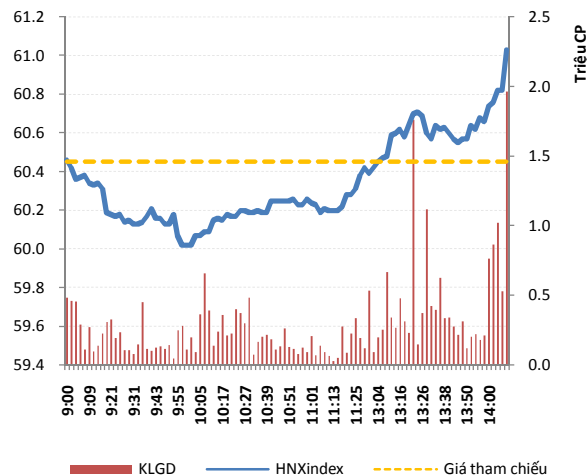
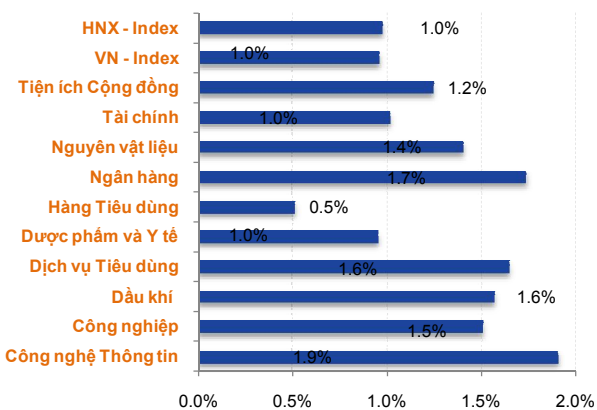
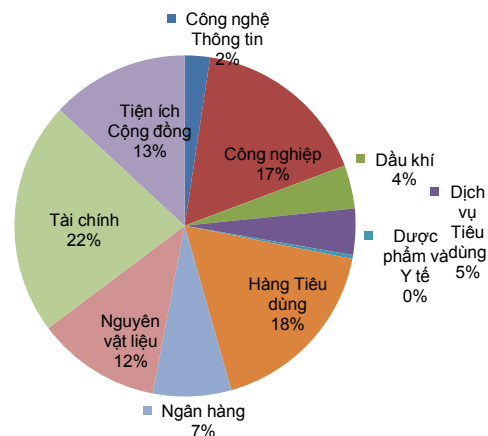
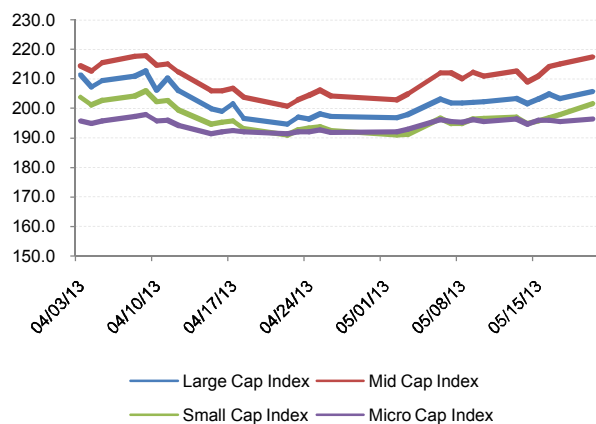
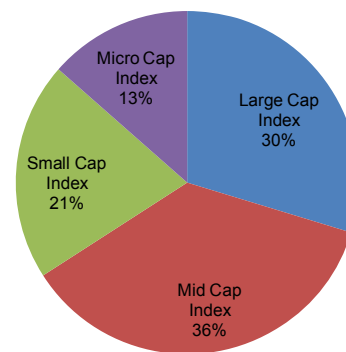
Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
CMT	(0.57)	75%	7,058	2,280	13,437	2.97%	5.48%	2.37	6.54	(0.56)	2,000	39.22%
PXI	0.23	-95%	36,627	3,133	11,030	0.49%	1.34%	1.02	24.96	0.98	1,000	31.25%
CLP	(6.89)	#N/A	52	3,445	14,654	-2.88%	-12.6%	1.39	15.36	0.16	1,500	27.27%
ACL	-	-	6,167	4,422	14,548	1.88%	5.33%	2.53	15.36	0.19	3,000	26.79%
CCL	-	-	26,258	2,648	10,971	1.54%	3.08%	1.40	49.96	(0.07)	1,000	26.32%
TNG	1.14	-52%	18,271	4,186	15,797	2.40%	11.34%	1.9	6.26	0.48	2,000	25.97%
HAP	1.41	89%	139,157	1,158	19,050	1.47%	2.06%	4.92	16.17	1.03	1,500	25.42%
VHH	(1.98)	-275%	2,574	336	9,750	-3.36%	-7.29%	5.65	24.96	1.60	500	25.00%
VPH	0.45	-82%	31,511	3,340	16,096	0.34%	1.15%	1.44	49.96	1.08	1,200	24.49%
QCC	(0.30)	-490%	58	146	13,610	-0.36%	-0.39%	17.09	24.96	0.38	500	21.74%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 20/05/2013.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GAS	293,930	ITD	1,191,820
2	PPC	275,500	VSH	829,910
3	CSM	274,740	EIB	354,000
4	PET	195,470	CTG	150,000
5	VCB	173,170	HAR	102,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NET	300,000	VND	98,000
2	PVS	143,200	PVG	20,000
3	PVC	122,200	HHL	18,000
4	PGS	36,600	GLT	10,900
5	AAA	23,500	PHS	8,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.7	6.8	↑ 1.49%	3,203,690
HAG	21.8	22.1	↑ 1.38%	2,877,045
REE	22.0	22.9	↑ 4.09%	2,311,840
PET	18.9	20.2	↑ 6.88%	2,084,410
CSM	33.8	36.0	↑ 6.51%	1,671,590

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	5.2	5.1	↓ -1.92%	4,751,508
SHB	6.8	6.9	↑ 1.47%	4,596,288
SCR	7.4	7.6	↑ 2.70%	4,184,230
VCG	11.2	11.9	↑ 6.25%	1,897,880
KLS	8.2	8.3	↑ 1.22%	1,507,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SFC	20.0	21.4	1.4	↑ 7.00%
VNI	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
MPC	24.5	26.2	1.7	↑ 6.94%
SRC	20.2	21.6	1.4	↑ 6.93%
PET	18.9	20.2	1.3	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHL	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
VNT	20.3	22.3	2.0	↑ 9.85%
VC1	11.2	12.3	1.1	↑ 9.82%
HDA	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%
DHP	6.2	6.8	0.6	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	29.0	27.0	-2.0	↓ -6.90%
HAR	26.6	24.8	-1.8	↓ -6.77%
VRC	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%
FCM	16.7	15.6	-1.1	↓ -6.59%
PDR	10.7	10.0	-0.7	↓ -6.54%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDJ	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
TIG	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%
TST	3.2	2.9	-0.3	↓ -9.38%
GMX	13.0	11.8	-1.2	↓ -9.23%
SHA	7.6	6.9	-0.7	↓ -9.21%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,203,690	0.2%	34	201.9	0.5
HAG	2,877,045	3.6%	633	34.9	1.2
REE	2,311,840	12.9%	2,127	10.8	1.4
PET	2,084,410	15.4%	2,704	7.5	1.1
CSM	1,671,590	31.3%	5,084	7.1	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	4,751,508	-34.5%	(2,816)	-	0.9
SHB	4,596,288	-2.3%	(266)	-	0.6
SCR	4,184,230	-0.3%	(43)	-	0.5
VCG	1,897,880	2.3%	267	44.6	1.0
KLS	1,507,300	0.4%	55	151.7	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SFC	↑ 7.0%	10.3%	1,524	14.0	1.3
VNI	↑ 7.0%	-1.7%	(178)	(25.8)	0.5
MPC	↑ 6.9%	1.2%	243	107.9	1.4
SRC	↑ 6.9%	18.4%	2,799	7.7	1.3
PET	↑ 6.9%	15.4%	2,704	7.5	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHL	↑ 12.5%	-132.8%	(3,966)	(0.2)	0.5
VNT	↑ 9.9%	27.5%	4,941	4.5	1.3
VC1	↑ 9.8%	10.6%	3,560	3.5	0.4
HDA	↑ 9.7%	22.2%	2,866	2.8	0.6
DHP	↑ 9.7%	22.8%	1,832	3.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	293,930	42.1%	6,141	9.0	3.3
PPC	275,500	35.0%	4,489	6.0	1.7
CSM	274,740	31.3%	5,084	7.1	2.0
PET	195,470	15.4%	2,704	7.5	1.1
VCB	173,170	10.1%	1,804	16.3	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NET	300,000	31.3%	7,094	6.3	1.8
PVS	143,200	18.6%	3,133	4.6	0.9
PVC	122,200	14.6%	2,601	6.2	0.9
PGS	36,600	21.6%	4,445	4.0	0.8
AAA	23,500	12.7%	4,422	3.2	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	105,024	40.4%	7,294	17.3	6.2
GAS	104,225	42.1%	6,141	9.0	3.3
MSN	75,601	6.5%	1,473	74.7	4.9
VCB	68,132	10.1%	1,804	16.3	1.6
CTG	61,404	17.2%	2,778	6.8	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,003	3.1%	424	37.7	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	6,432	18.6%	3,133	4.6	0.9
SHB	6,114	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,256	2.3%	267	44.6	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.62	-1.5%	(165)	-	0.8
BVH	2.18	9.3%	1,634	31.5	2.8
ITA	1.93	0.2%	34	201.9	0.5
OGC	1.90	2.5%	278	44.6	1.1
VIP	1.89	17.9%	2,694	2.6	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	2.86	-34.5%	(2,816)	-	0.9
PXA	2.82	-48.1%	(4,075)	-	0.3
VIG	2.78	10.5%	665	3.6	0.4
PVA	2.71	-75.1%	(6,080)	-	0.9
SHS	2.56	-0.1%	(10)	-	0.8



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)